

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dữ liệu; Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030; Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg ngày 01/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi; Quyết định số 02239/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk - Lấy phát triển dữ liệu số làm trọng tâm giai đoạn 2025-2030, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 142/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 (viết tắt là Chiến lược) theo quy định, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của tỉnh; cung cấp dịch vụ thân thiện và hiệu quả hơn cho người dân, doanh nghiệp và góp phần tăng năng suất lao động, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Chiến lược dữ liệu hướng đến các mục đích sau:

- Khai thác, sử dụng dữ liệu hiệu quả nhằm phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tạo ra các dịch vụ thông minh dựa trên dữ liệu.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ về triển khai kho dữ liệu, triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành và số hóa, sử dụng hiệu quả dữ liệu số hóa đã được xác định tại Chương trình Chuyển đổi số tỉnh, Đề án đô thị thông minh và Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh.

- Tạo lập các cơ sở dữ liệu (CSDL) và hệ thống thông tin nền tảng phục vụ mục tiêu chuyển đổi số.

- Thúc đẩy trao đổi, chia sẻ, sử dụng và tái sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước, hướng đến quản trị và điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu.

- Cung cấp dữ liệu thống nhất, tin cậy, bảo mật và an toàn cho người dân, doanh nghiệp và các nhà nghiên cứu để khai thác sử dụng để tạo giá trị gia tăng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội.

- Nâng cao năng lực và kỹ năng của đội ngũ cán bộ công chức về quản trị dữ liệu; xác định rõ vai trò và trách nhiệm của từng đơn vị trong việc tạo lập, quản lý, giám sát và sử dụng dữ liệu số.

2. Yêu cầu

- Chuyển dịch trọng tâm từ số lượng sang chất lượng dữ liệu. Các thông tin trong CSDL phải được duy trì đạt tiêu chí “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”; xác định thách thức lớn nhất không phải là khởi tạo mới, mà là kiểm kê, làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu cũ để tái sử dụng trong thời gian thực, phục vụ trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu.

- Đảm bảo 100% các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành phải được kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) cấp tỉnh, liên thông với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, các công, nền tảng quốc gia; đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương và giữa các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể các cấp.

- Gắn kết quả phát triển dữ liệu với trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương trong toàn hệ thống chính trị. Việc xác định rõ ràng vai trò và trách nhiệm người đứng đầu trong việc quản trị dữ liệu là giải pháp cốt lõi để phá vỡ tình trạng cát cứ dữ liệu.

- Bảo đảm tuyệt đối an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. 100% CSDL quan trọng phải tuân thủ nghiêm ngặt mô hình bảo vệ 04 lớp theo quy định, đồng thời áp dụng đầy đủ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong mọi hoạt động khai thác và chia sẻ dữ liệu.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Phát triển các nền tảng, hệ thống dữ liệu

- Nền tảng điện toán đám mây của tỉnh đáp ứng 100% tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định, đảm bảo kết nối tới nền tảng điện toán đám mây của Chính phủ, sử dụng các công nghệ hiện đại, đáp ứng nhu cầu sử dụng của tỉnh đến năm 2030.

- Hệ sinh thái thiết bị giám sát, thiết bị thu thập, xử lý và truyền tải dữ liệu một cách tự động (IoT) trên địa bàn tỉnh đáp ứng 100% tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định, đảm bảo kết nối tới Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh (IOC).

- LGSP của tỉnh đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của quốc gia. 100% các CSDL chuyên ngành, hệ thống thông tin, nền tảng được kết nối

với LGSP của tỉnh, có thể được chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định, ngoại trừ các dữ liệu có tính đặc thù.

- Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đáp ứng 100% tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của quốc gia; dữ liệu đảm bảo tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung" để có thể kết nối, tích hợp sử dụng ngay bởi các hệ thống khác. 100% các lĩnh vực được khởi tạo bộ dữ liệu tại Kho dữ liệu dùng chung theo danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh. 100% các bộ dữ liệu quy định trong danh mục dữ liệu dùng chung được kết nối và đồng bộ thường xuyên tới Kho dữ liệu dùng chung.

- Cổng dữ liệu mở của tỉnh đáp ứng 100% tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của quốc gia, đảm bảo cung cấp đầy đủ các tính năng cho phép người dân, doanh nghiệp có thể truy cập dữ liệu một cách đơn giản, hiệu quả.

- Trung tâm IOC của tỉnh đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của quốc gia, kết nối tới các hệ thống, CSDL chung của tỉnh như Kho dữ liệu dùng chung, nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu, LGSP... Dữ liệu được cập nhật kịp thời để phục vụ công tác điều hành, quản lý của tỉnh.

- Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC) đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của quốc gia, kết nối tới các hệ thống, CSDL dùng chung của tỉnh như Kho dữ liệu dùng chung, Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu, LGSP... Dữ liệu được cập nhật kịp thời để phục vụ công tác điều hành, quản lý của tỉnh.

- Cung cấp nền tảng trợ lý ảo thông minh tới 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ, phục vụ các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Phát triển, khai thác sử dụng dữ liệu phục vụ chính quyền số

- 100% các CSDL của tỉnh thuộc các CSDL quốc gia được số hoá; cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả; được kết nối, chia sẻ qua trục LGSP của tỉnh, tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- 100% CSDL chuyên ngành và hệ thống thông tin của các sở, ban, ngành, địa phương phải được kết nối và chia sẻ với LGSP (trừ các CSDL có tính đặc thù), đảm bảo khả năng liên thông dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan và với nền tảng quốc gia.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) phát sinh mới được số hoá, dữ liệu được lưu trữ tại hệ thống giải quyết TTHC tỉnh; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện TTHC được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (trừ các CSDL nghiệp vụ có tính đặc thù) đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện TTHC.

- 100% dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức được số hóa và lưu trữ trong CSDL chuyên ngành. Đảm bảo các dữ liệu được số hóa toàn bộ và cập nhật liên tục.

- 100% dữ liệu về kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức được tích hợp vào phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của từng cơ quan, đơn vị; áp dụng dữ liệu trong quản lý điều hành công việc trên môi trường số để kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt 80%.

- 100% dữ liệu về hành chính tư pháp của người dân, bao gồm lý lịch tư pháp, hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, các văn bản pháp luật, thi hành pháp luật, thi hành án, trợ giúp pháp lý, quản lý nghề luật... được số hóa, lưu trữ và cập nhật trong CSDL chuyên ngành.

- Kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu và ứng dụng AI đối với 100% TTHC có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính Nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; xây dựng tối thiểu 01 mô hình dự đoán, dự báo, cảnh báo phục vụ quản lý điều hành.

3. Dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số

- *Lĩnh vực nông nghiệp và môi trường*: xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường, bao gồm: Dữ liệu đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, cây trồng, vật nuôi, thủy sản cho các vùng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh phục vụ các hoạt động sản xuất nông nghiệp; hình thành dữ liệu của toàn bộ chuỗi quy trình sản xuất, kinh doanh, chế biến, quản lý giám sát nguồn gốc, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp quan trọng, đảm bảo việc cung cấp thông tin minh bạch, chính xác, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. 100% dữ liệu truy xuất nguồn gốc, xuất xứ được cung cấp kèm theo cho các sản phẩm OCOP (thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm "One Commune One Product") đăng bán trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

Xây dựng và hoàn thành 100% dữ liệu không gian địa lý được số hóa, chuẩn hóa và liên thông, chia sẻ cho các cơ quan Nhà nước... dưới dạng dịch vụ bản đồ, tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ dữ liệu theo thời gian thực cho Trung tâm IOC; 100% dữ liệu giám sát, quan trắc tự động việc xả thải của các khu công nghiệp, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường được đảm bảo đáp ứng nhu cầu kết nối về trung tâm giám sát tập trung của ngành Nông nghiệp và Môi trường theo thời gian thực và tích hợp vào Trung tâm IOC phục vụ việc phân tích đưa ra các cảnh báo khi có nguy cơ về sự cố môi trường.

- *Lĩnh vực công nghiệp và thương mại*: Xây dựng và hoàn thành 100% bộ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành công thương; ưu tiên các bộ dữ liệu về sản xuất công nghiệp, năng lượng, cụm công nghiệp, hạ tầng thương mại, logistics, kho bãi, thương mại điện tử, an toàn thực phẩm thuộc ngành công thương và thông tin thị trường phục vụ công tác quản lý, điều hành. Dữ liệu chuỗi cung ứng, thị trường, tiêu dùng và các dữ liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp được thu thập, tích hợp, chia sẻ theo lộ trình, trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật kinh doanh và điều kiện hạ tầng kỹ thuật của đơn vị cung cấp dữ liệu. Khuyến khích kết nối, chia sẻ dữ liệu tổng hợp, dữ liệu dùng chung phục vụ dự báo cung cầu, điều hành thị trường và hỗ trợ phát triển kinh tế số.

- *Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch*: Xây dựng và hoàn thành 100% dữ liệu về ngành văn hóa, thể thao và du lịch (bao gồm các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt, danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, đại lý du lịch, tuyến du lịch, dịch vụ du lịch...) trên địa bàn tỉnh được số hóa và quản lý thông qua hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, đảm bảo thông tin, hình ảnh, video về các địa điểm có thể được tiếp cận dễ dàng bởi người dân, du khách; dữ liệu về lượt khách tham quan được thu thập để phục vụ công tác quản lý.

Triển khai ứng dụng du lịch thông minh sử dụng dữ liệu thời gian thực, cung cấp thông tin về các di tích, lễ hội và làng nghề. Hỗ trợ doanh nghiệp du lịch văn hóa và sinh thái tích hợp dữ liệu vào các nền tảng thương mại điện tử (như Traveloka, Klook, hoặc Google Travel), tăng doanh thu du lịch văn hóa, đóng góp vào GRDP ngành dịch vụ...

- *Lĩnh vực y tế*: Xây dựng, hoàn thiện và chuẩn hoá CSDL ngành y tế; tổ chức rà soát, chuẩn hoá, cập nhật, số hoá và đồng bộ 100% dữ liệu của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ dữ liệu theo thời gian thực cho Trung tâm IOC. Triển khai và khuyến khích người dân sử dụng sức khỏe điện tử, bảo đảm 100% người dân có thể truy cập thông tin y tế của mình trên một ứng dụng duy nhất.

- *Lĩnh vực giáo dục và đào tạo*: Xây dựng và hoàn thành kho học liệu về giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập ngành giáo dục được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến đảm bảo hỗ trợ được cho 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến. Dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo được sử dụng để hỗ trợ công tác quản lý, điều hành, đồng thời cung cấp thông tin học tập mở cho tất cả người dân. Dữ liệu về quá trình học tập suốt đời có thể được truy cập bởi người dân thông qua một ứng dụng duy nhất.

- *Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội*: Hoàn thành xây dựng và kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về bảo hiểm với CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL quốc gia về chuyên ngành khác để triển khai dịch vụ công, tạo thuận lợi cho người dân, đơn vị sử dụng lao động và triển khai kiểm tra, kiểm soát dựa trên dữ liệu lớn. Hoàn thiện 100% CSDL về bảo hiểm xã hội cho người lao động. Dữ liệu chuẩn hóa sổ lao động điện tử, tích hợp với dữ liệu về học tập suốt đời, dữ liệu về đào tạo nghề (bao gồm cả đào tạo tại trường và đào tạo, tích lũy kinh nghiệm làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp) của người lao động được triển khai, hoàn thiện cho 100% người lao động đóng bảo hiểm xã hội.

- *Lĩnh vực nội vụ*: Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu mở về lực lượng, thị trường lao động việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động và yêu cầu trình độ, kỹ năng tương ứng được cung cấp, cập nhật chính xác, kịp thời. Xây dựng hệ thống dữ liệu cho phép người lao động có thể tiếp cận với dữ liệu về nhu cầu lao động, việc làm của xã hội và được tự động cung cấp gợi ý về danh sách việc làm phù hợp khi bị thất nghiệp.

- *Lĩnh vực xây dựng*: Xây dựng và hoàn thành số hóa 100% dữ liệu về hạ tầng giao thông công cộng và phương tiện giao thông, dữ liệu về kho, bãi và các trung tâm logistics tại các phường, xã, tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ dữ liệu cho Trung tâm IOC để điều phối giao thông theo thời gian thực và công khai trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- *Lĩnh vực giao thông*: Triển khai các hệ thống Camera AI phục vụ giám sát, xử lý vi phạm an toàn giao thông tích hợp với Trung tâm IOC và kết nối liên thông với CSDL quốc gia về dân cư. Phát triển ứng dụng giao thông thông minh, cung cấp thông tin lộ trình, thời gian xe buýt và tình trạng giao thông. Triển khai hệ thống vé điện tử và thanh toán không tiền mặt cho 100% phương tiện công cộng, giảm 15% thời gian chờ đợi của hành khách.

- *Lĩnh vực khoa học và công nghệ*: 100% dữ liệu khoa học, công nghệ được số hóa và quản lý thông qua các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, có thể được chia sẻ tới các cơ quan Nhà nước khác để sử dụng.

- *Lĩnh vực thanh tra*: 100% dữ liệu thanh tra (tập hợp thông tin đầy đủ về hoạt động thanh tra, kiểm soát tài sản, thu nhập...) được số hóa và quản lý thông qua hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, có thể được chia sẻ tới các cơ quan Nhà nước khác để khai thác, sử dụng theo quy định.

- *Lĩnh vực tài chính*: 100% dữ liệu về tài chính được phép chia sẻ được số hóa và quản lý thông qua các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, có thể được chia sẻ tới các cơ quan Nhà nước khác để sử dụng.

4. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

- 100% các hệ thống CSDL của tỉnh, CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành của các sở, ban, ngành, địa phương được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 04 lớp (lực lượng tại chỗ, giám sát chuyên nghiệp, độc lập kiểm tra và có kết nối với hệ thống giám sát quốc gia), có kết nối đến các CSDL quốc gia trên địa bàn tỉnh; đồng thời, triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin, cơ yếu và Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước.

- Vận hành liên tục, đảm bảo tính sẵn sàng cao hệ thống dự phòng nóng cho Trung tâm dữ liệu tỉnh, đảm bảo các dữ liệu quan trọng tại Trung tâm IOC được sao lưu thời gian thực và ngược lại.

- Công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng cho các hệ thống thông tin phục vụ chính quyền điện tử, chính quyền số được tiếp tục duy trì và tăng cường, đảm bảo giám sát an toàn thông tin 24/7 cho các hệ thống thông tin, CSDL quan trọng của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Triển khai thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ của chiến lược chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2025 - 2030 theo Quyết định số 02239/QĐ-UBND và các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Xây dựng quy chế, quy định liên quan đến bảo đảm an toàn an ninh thông tin, quy trình giải quyết các TTHC liên thông giữa các sở, ban, ngành, địa phương, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai các hệ thống thông tin liên thông các cấp.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về công nghệ thông tin, tham mưu, đề xuất, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai Chính quyền điện tử theo đúng Kiến trúc số và lộ trình thực hiện.

2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về dữ liệu

- Các sở, ban, ngành và địa phương tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về dữ liệu, cần làm rõ dữ liệu chính là nền tảng xuyên suốt trong tiến trình chuyển đổi số; từ đó tạo nguồn lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Dữ liệu càng được chia sẻ, khai thác và sử dụng chung một cách hiệu quả thì giá trị mang lại càng lớn.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về quản trị dữ liệu trong phạm vi phụ trách, đồng thời phải xây dựng và lan tỏa văn hóa dữ liệu, nâng cao ý thức, trách nhiệm của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức đối với từng khâu trong vòng đời dữ liệu. Xác định rõ ràng trách nhiệm của cá nhân trong việc tạo lập, duy trì, cập nhật dữ liệu số thuộc lĩnh vực được giao.

- Thay đổi tư duy từ phát triển hệ thống thông tin, phần mềm riêng lẻ sang ưu tiên đầu tư các nền tảng số hoặc thuê, mua dịch vụ hạ tầng số do doanh nghiệp cung cấp, bảo đảm đáp ứng yêu cầu an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và mô hình “4 lớp”.

3. Nghiên cứu, làm chủ khoa học, công nghệ về dữ liệu

- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và làm chủ công nghệ phân tích dữ liệu lớn; xây dựng các mô hình AI, thư viện và thuật toán học máy, học sâu.

- Ưu tiên các nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khoa học dữ liệu, AI; khuyến khích hợp tác, chuyển giao công nghệ, mở rộng ứng dụng vào quản lý Nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong giải quyết các vấn đề liên quan quản lý đô thị thông minh (giao thông, môi trường...).

4. Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực về dữ liệu

- Tổ chức triển khai các chương trình, đề án tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dữ liệu số; mở rộng các khóa học trực tuyến đại chúng (MOOCs) nhằm

trang bị kiến thức cơ bản cho người dân về sử dụng, quản lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân, cũng như kỹ năng khai thác và làm việc với dữ liệu.

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng quản trị dữ liệu cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương; bồi dưỡng kỹ năng tham mưu, quản lý dữ liệu số, phân tích - xử lý - khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ tham mưu trực tiếp, công chức, viên chức trong toàn hệ thống.

- Mở các khóa đào tạo chuyên sâu, thuê chuyên gia hàng đầu về dữ liệu từ các viện, trường, hội và Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để trực tiếp đào tạo cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật tại tỉnh.

5. Đo lường, giám sát quá trình triển khai

- Bổ sung các chỉ tiêu phát triển dữ liệu vào Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh, bao gồm chỉ số về chất lượng dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, mức độ hoàn thành, khả năng kết nối, chia sẻ và hiệu quả khai thác dữ liệu mở, gắn trách nhiệm cụ thể cho từng đơn vị, địa phương.

- Hằng năm, tổ chức kiểm kê dữ liệu, kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu và hiệu quả sử dụng, khai thác dữ liệu tại các cơ quan, đơn vị, làm cơ sở để theo dõi, đôn đốc, xếp hạng mức độ phát triển dữ liệu.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn kinh phí Ngân sách Nhà nước theo phân cấp Ngân sách hiện hành, nguồn kinh phí lồng ghép thông qua các chương trình, đề án về nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nguồn kinh phí xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương rà soát, cập nhật các danh mục CSDL dùng chung của tỉnh; triển khai tích hợp các dữ liệu chủ, dữ liệu dùng chung cần ưu tiên để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh, các sở, ban, ngành và địa phương; hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ban, ngành triển khai danh mục dữ liệu, phát triển danh mục CSDL chuyên ngành, tích hợp CSDL chủ, CSDL dùng chung về Kho dữ liệu của tỉnh, khai thác các nền tảng tạo lập.

- Tham mưu UBND tỉnh lộ trình, phương án, giải pháp triển khai các giải pháp và công nghệ dữ liệu của tỉnh đáp ứng các yêu cầu, nhu cầu, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định, hướng dẫn của các cấp về quản lý và phát triển dữ liệu; hướng dẫn, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển hạ tầng dữ liệu số, dữ liệu số, tính toán phát triển đảm bảo hiệu năng Trung tâm dữ liệu tỉnh.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phát triển, kỹ năng quản lý và khai thác dữ liệu số cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc liên quan đến dữ liệu; tổ chức các hội nghị, hội thảo, các hoạt động tuyên truyền về phát triển dữ liệu số.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, đơn giản hóa TTHC thông qua kế thừa, sử dụng dữ liệu số.

- Tổ chức hướng dẫn việc thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC và tổ chức lưu trữ, khai thác dữ liệu đã số hóa để phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với các CSDL quốc gia, Kho dữ liệu của tỉnh và các CSDL chuyên ngành để khai thác, sử dụng phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành khi có yêu cầu.

3. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan hướng dẫn, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin và giám sát thực hiện theo quy định của pháp luật khi kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu; phối hợp kết nối liên thông, tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử với các dịch vụ công.

- Tham mưu ban hành quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo về dữ liệu của tỉnh.

- Hướng dẫn tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu lớn, dữ liệu mở, dữ liệu quan trọng theo Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg ngày 01/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về quản trị dữ liệu cho cán bộ công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

4. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch của các đơn vị, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định.

5. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường

- Chịu trách nhiệm trực tiếp về tổ chức triển khai các nhiệm vụ, đảm bảo hoàn thành mục tiêu số hóa, tạo lập và duy trì CSDL quốc gia, dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của mình; đảm bảo dữ liệu được cập nhật, làm sạch thường xuyên theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” và

kết nối, chia sẻ 100% với Kho dữ liệu dùng chung tỉnh theo hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện chia sẻ dữ liệu liên ngành đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện; báo cáo những khó khăn, vướng mắc (nếu có) về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Phòng, TT: ĐTKT, HCQT, PV HCC tỉnh, CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-12).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Thị Nguyên Thảo

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	XÂY DỰNG THỂ CHẾ, PHÁP LÝ, TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ DỮ LIỆU SỐ			
1.1	Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo về dữ liệu của tỉnh, ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan	Năm 2026
1.2	Cập nhật Khung kiến trúc số của tỉnh tuân thủ Khung kiến trúc số quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên
1.3	Ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu của tỉnh, tuân thủ Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Năm 2026
1.4	Rà soát, bổ sung, cập nhật và triển khai hiệu quả danh mục CSDL, dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Lắk	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hằng năm
1.5	Xây dựng quy định, hướng dẫn về nội dung, cấu trúc dữ liệu, trách nhiệm cung cấp, duy trì dữ liệu... phục vụ công tác thu thập, tạo lập, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026
1.6	Ban hành quy định về quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026
1.7	Triển khai Bộ chỉ số và Khung hướng dẫn đánh giá mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026
II	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG DỮ LIỆU			
2.1	Duy trì nền tảng trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh, đảm bảo kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ngành, địa phương với CSDL quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026-2030
2.2	Phát triển hạ tầng điện toán đám mây, Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quan trắc môi trường...	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026-2027
2.3	Triển khai lưu trữ dữ liệu trên nền tảng điện toán đám mây, có khả năng kết nối trực tiếp với CSDL quốc gia, đảm bảo việc truy cập nhanh chóng, an toàn và ổn định	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các doanh nghiệp đồng hành	Năm 2026
2.4	Trang bị hạ tầng số đồng bộ, đảm bảo quy định và hiệu quả trong quá trình vận hành, kết nối dữ liệu tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Tài chính	Năm 2026

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
III. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU				
3.1	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026-2030
3.2	Xây dựng và công khai các bộ dữ liệu mở quan trọng (như quy hoạch, kinh tế - xã hội, nông nghiệp, y tế, giáo dục...) để người dân và doanh nghiệp dễ dàng khai thác	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Năm 2026
3.3	Thực hiện số hoá 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành của tỉnh như các lĩnh vực: Tư pháp, tài chính, công thương, nông nghiệp và môi trường, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao và du lịch, dân tộc và tôn giáo, xây dựng... bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết nối chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026-2030
IV. ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN, AN NINH MẠNG CHO DỮ LIỆU				
4.1	Triển khai nền tảng phòng chống mã độc và định kỳ rà quét lỗ hổng bảo mật theo quy định	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm
4.2	Tổ chức diễn tập an ninh mạng hàng năm để các cơ quan làm quen với tình huống tấn công và biết cách xử lý kịp thời	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm
4.3	Rà soát kiểm tra, nâng cấp bổ sung các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin hiện có và các hệ thống xây dựng triển khai mới trên địa bàn	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên
4.4	Thực hiện giám sát, bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên, khuyến nghị tổ chức giám sát, bảo vệ đầy đủ các lớp: Lớp mạng, lớp ứng dụng, lớp CSDL, lớp thiết bị đầu cuối	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên
4.5	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ theo quy định cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên
4.6	Duy trì kết nối ổn định, chia sẻ đầy đủ dữ liệu giám sát theo thời gian thực về Hệ thống giám sát quốc gia để được hỗ trợ giám sát, phân tích, cảnh báo sớm các nguy cơ về an toàn thông tin mạng và tấn công mạng.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
4.7	Trình phê duyệt và triển khai cấp độ an toàn thông tin đối với CSDL, hệ thống thông tin thuộc thẩm quyền mới phát sinh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Công an tỉnh	Thường xuyên
V. ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC				
5.1	Tổ tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phát triển, quản lý và khai thác dữ liệu số cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc liên quan đến dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên
5.2	Tổ chức các khóa tập huấn, tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa để nâng cao khả năng ứng dụng dữ liệu số trong sản xuất, kinh doanh	Sở Công Thương, Sở Tài chính, Các Hội/Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh	UBND cấp xã	Thường xuyên
5.3	Xây dựng mô hình hợp tác “3 nhà” (Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp) để triển khai đào tạo kỹ năng số cho người lao động	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Các Hội/Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026
5.4	Phối hợp các đơn vị thuộc Bộ Công an triển khai đào tạo, tập huấn cấp chứng chỉ quản trị dữ liệu cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Năm 2026